

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học
của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 36 chương trình đào tạo của các Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Trường Đại học Tây Bắc, Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Cao đẳng Huế, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội đúng quy định hiện hành.

Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đã rà soát, thẩm định kết quả đánh giá và nhất trí điều chỉnh mức đánh giá Tiêu chí 4.1 từ mức 5 thành mức 4; Tiêu chí 10.4 từ mức 5 thành mức 4; Tiêu chí 11.4 từ mức 5 thành mức 4.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48 tiêu chí chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường KHLN&NT, ĐHQGHN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

**Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học
của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội**

(Kèm theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4	4,00	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4	4,00	6	100
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4						
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,96					48		96		



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội
(Kèm theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định cụ thể, bao gồm các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt, nêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với người học tốt nghiệp, phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được công bố công khai cho các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT được cập nhật, bổ sung theo định hướng nghiên cứu, có đủ các nội dung cơ bản. Các đề cương học phần trong CTĐT có các thông tin cần thiết, được rà soát cập nhật bổ sung, được công bố công khai bằng các hình thức khác nhau. Các bên liên quan như cơ quan quản lý, nhà sử dụng lao động, giảng viên, người học, người học đã tốt nghiệp đều có thể tiếp cận với bản mô tả CTĐT thuận tiện qua trang thông tin điện tử của Trường.

3. Chương trình dạy học được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra của CTĐT về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm với các nhóm học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành, thực tập/chuyên đề nghiên cứu khoa học, dự án tốt nghiệp hoặc luận văn thạc sĩ. Các học phần trong chương trình dạy học xác định tổ hợp các phương pháp dạy học, tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Cấu trúc của chương trình dạy học thể hiện sự gắn kết logic và liên mạch giữa các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục chung, khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành, thực tập/chuyên đề nghiên cứu khoa học, dự án tốt nghiệp hoặc luận văn thạc sĩ, được bố trí hợp lý trong 4 học kỳ với trình tự phù hợp, được rà soát/điều chỉnh, bổ sung và cập nhật.

4. Triết lý giáo dục “Tư duy liên ngành - Tinh thần khai phóng - Tầm nhìn toàn cầu” được tuyên bố chính thức, được phổ biến tới các bên liên quan. Giảng viên và người học tích cực dạy và học theo tinh thần của triết lý giáo dục, nhất là tư duy liên ngành, khai phóng. Giảng viên thực hiện CTĐT thiết kế các hoạt động dạy học/phương pháp dạy học đa dạng, phù hợp để giúp học viên đạt các chuẩn đầu ra, hình thức thuyết giảng, thuyết trình, thảo luận nhóm, thực địa, nghiên cứu tình huống được sử dụng trong quá trình giảng dạy. Giảng viên và người học hài lòng với hoạt động dạy và học. Đề cương chi tiết các học phần của CTĐT mô tả việc sử

dụng các phương pháp dạy học phù hợp thúc đẩy việc rèn luyện tư duy phản biện, các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho học viên, mô tả giờ tự học, tài liệu cần tự đọc theo mẫu đề cương học phần chung, hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học phù hợp thúc đẩy người học nâng cao khả năng học tập suốt đời, nhất là các dự án và hoạt động thực địa đa dạng.

5. Các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học thực hiện theo Quy chế về đào tạo trình độ thạc sĩ của Đại học Quốc gia Hà Nội có nội dung về và có hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức đào tạo thạc sĩ tại Trường, có thông tin rõ ràng thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, cơ chế phúc khảo và các nội dung khác có liên quan, được thông báo kịp thời cho người học. Giảng viên thực hiện CTĐT sử dụng đa dạng các phương pháp để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập. Học viên được phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá kết quả học tập kịp thời đúng quy định. Quy định và hướng dẫn về chấm phúc tra điểm thi kết thúc học phần được xác định rõ ràng, được thông báo và công bố công khai, kịp thời đến giảng viên và người học.

6. Công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên được thực hiện dựa trên Chiến lược phát triển của Trường đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng và trình độ. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi theo từng vị trí chức danh theo quy định làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại hằng năm. Quy định về tiêu chí tuyển dụng, lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên để tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển rõ ràng và được công khai. Các tiêu chí đánh giá giảng viên, nghiên cứu viên được xác định dựa trên quy định giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ khác theo các quy định của Nhà trường. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên được thực hiện theo kế hoạch hằng năm. Loại hình, số lượng hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được xác định. Đội ngũ giảng viên thực hiện thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học, có nhiều công bố khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế và trong nước.

7. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện theo Chiến lược phát triển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm được thực hiện theo các quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội, hướng dẫn của Trường với quy trình và tiêu chí tuyển dụng rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Việc đánh giá phân loại công chức, viên chức và người lao động được hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, phân loại. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hỗ trợ được thực hiện theo các quy định, kế hoạch của Đại học Quốc gia Hà Nội và dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các đơn vị chức năng trong Trường.

8. Các chính sách và quy định về tuyển sinh, các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học đào tạo trình độ thạc sĩ được xác định rõ ràng theo quy định định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Trường, được lấy ý kiến góp ý của các

bên liên quan, rà soát và đánh giá hằng năm. Hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học trong học tập và rèn luyện được quy định rõ ràng, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, tư vấn việc làm. Môi trường tâm lý, văn hoá, học tập thân thiện, tạo không khí thoải mái cho người học và thực hiện khá nhiều giải pháp xây dựng môi trường sư phạm sinh động, đảm bảo các điều kiện vệ sinh, an toàn.

9. Nhà trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng cùng các trang thiết bị hiện đại, phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trung tâm Thư viện - Tri thức số Đại học Quốc gia Hà Nội có đầy đủ các phòng chức năng, khu phụ trợ, các trang thiết bị và đảm bảo cung cấp đủ học liệu phục vụ CTĐT. Thư viện cung cấp các tiện ích đọc, mượn, tự học, họp nhóm và được quản lý bởi phần mềm Virtua, đảm bảo đủ dữ liệu theo dõi các hoạt động của Thư viện. CTĐT có đủ phòng thực hành tin học, thực hành chuyên môn với trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư, trang bị đầy đủ hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Trường xác định khá rõ các tiêu chuẩn về môi trường, sức khoẻ và an toàn, tổ chức thực hiện khá đầy đủ các tiêu chuẩn đã được xác định.

10. Nhà trường duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng được thiết lập bài bản theo khung của Đại học Quốc gia Hà Nội, vận hành theo chu trình PDCA, có phân công rõ ràng ở các cấp và cơ chế khảo sát đa chủ thể (người học, giảng viên, cựu người học, nhà sử dụng lao động). Quy trình thiết kế-phát triển chương trình được quy định đầy đủ, có thẩm định và điều chỉnh định kỳ; sau các đợt điều chỉnh, đề cương học phần, phương pháp dạy học và đánh giá được rà soát cập nhật, bảo đảm tương thích với chuẩn đầu ra. Hoạt động dạy - học và kiểm tra đánh giá được chuẩn hóa, minh bạch, quản lý trên phần mềm; có tính thích nghi tốt trong bối cảnh đặc thù; kết quả khảo sát ý kiến người học khá tích cực. Nghiên cứu khoa học của giảng viên đa dạng cấp độ, gắn với lĩnh vực Di sản học và được chuyển tải vào học liệu, chuyên đề, seminar; tất cả học viên của CTĐT đều tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, thể hiện định hướng học tập dựa trên nghiên cứu. Chất lượng dịch vụ hỗ trợ và tiện ích được khảo sát thường niên, có cải tiến cơ sở vật chất, môi trường học tập an toàn; cơ chế phản hồi được củng cố bằng chính sách chất lượng, bộ máy chuyên trách và các khảo sát định kỳ.

11. Nhà trường đã xây dựng và vận hành đồng bộ các cơ chế đo lường, giám sát và đối sánh cho tất cả các hoạt động trong quá trình triển khai thực hiện CTĐT. Tỷ lệ thôi học và tốt nghiệp được theo dõi, giám sát chặt chẽ; có phân tích nguyên nhân và triển khai các biện pháp hỗ trợ học vụ, đồng thời thực hiện đối sánh nội bộ hằng năm để cải tiến. Thời gian tốt nghiệp được xác lập theo quy định, có cơ chế linh hoạt cho bảo vệ sớm/kéo dài thời gian, triển khai hệ thống cảnh báo tiến độ; kết quả cho thấy tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn theo khoá có xu hướng tăng mạnh. Có quy trình khảo sát việc làm sau tốt nghiệp, thu thập các chỉ số cốt lõi (tình trạng việc làm, vị trí, loại hình cơ quan, thu nhập, cơ hội thăng tiến), đối sánh nội bộ và kết nối với hoạt động hỗ trợ việc làm; đa số học viên đảm nhiệm vị trí chuyên viên/quản lý, phù hợp định hướng năng lực của CTĐT. Loại hình hoạt

động nghiên cứu khoa học của học viên được xác lập đa dạng, lồng ghép trong học phân, hội thảo/seminar thường niên, gắn kết với đề tài của giảng viên để tạo ra sản phẩm học thuật/ứng dụng. Duy trì khảo sát hài lòng các bên liên quan theo chu kỳ, phân tích định lượng một số năng lực theo chuẩn đầu ra và sử dụng kết quả để định hướng điều chỉnh cải tiến CTĐT.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Chủ động khảo sát sâu nhu cầu, yêu cầu của thị trường lao động đối với các định hướng đầu ra khác nhau và các bên liên quan để có thêm cơ sở cải tiến mục tiêu CTĐT; làm rõ hơn sự khác biệt tiêu biểu về mục tiêu định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng của CTĐT; rà soát, xem xét giảm bớt số lượng chuẩn đầu ra, mô tả cô đọng và tránh nội dung gộp nhiều ý, trùng lặp; bổ sung bảng ma trận thể hiện sự tương thích giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu cụ thể của CTĐT trong các bản mô tả CTĐT; định kỳ tổ chức các hội nghị/tọa đàm chuyên sâu về điều chỉnh các chuẩn đầu ra của CTĐT; sử dụng hiệu quả, đầy đủ các góp ý chuyên sâu của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của CTĐT theo các hướng đa dạng trong bối cảnh mới; giải thích rõ ý nghĩa của các chuẩn đầu ra CTĐT cho người học.

2. Bổ sung thông tin sơ đồ học phần theo từng học kỳ, xây dựng thang trình độ năng lực cho các chuẩn đầu ra trong các bảng ma trận chuẩn đầu ra CTĐT; xây dựng bổ sung bảng ma trận thể hiện sự tương thích giữa các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và các chuẩn đầu ra của học phần, các rubrics đánh giá liên quan trong các đề cương học phần, ngày tháng và chữ ký trong các đề cương học phần; định kỳ khảo sát, lấy ý kiến của các bên liên quan về hình thức, nội dung và cách thức công bố các bản mô tả CTĐT để có cơ sở cải tiến.

3. Định kỳ phân tích, đánh giá hiệu quả và mức độ phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với việc đạt từng nhóm chuẩn đầu ra khác nhau để liên tục cải tiến; bổ sung bảng ma trận thể hiện sự tương thích giữa từng chuẩn đầu ra của đề cương học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT trong các đề cương học phần; xây dựng các tài liệu hướng dẫn chi tiết liên quan tới thiết kế chương trình dạy học theo chuẩn đầu ra, hướng dẫn chọn lọc tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với từng nhóm/loại chuẩn đầu ra khác nhau theo từng cấp độ; thể hiện sự phân nhiệm cân đối, đầy đủ và chính xác các chuẩn đầu ra của CTĐT vào các học phần; thể hiện học phần tiên quyết/học trước, thể hiện rõ số tín chỉ và học phần được phân bổ trong mỗi học kỳ của CTĐT; tăng cường học phần ứng dụng công nghệ trong nghiên cứu văn hóa - di sản, học phần về di sản văn hóa các vùng miền đa dạng ở Việt Nam và trên thế giới và học phần tự chọn liên thông các ngành khác trong Trường.

4. Hướng dẫn cách thức lồng ghép giá trị cốt lõi/khẩu hiệu hành động vào hoạt động dạy và học cụ thể; thường xuyên tổ chức các hội thảo, tọa đàm về cách thức lồng ghép triết lý giáo dục vào hoạt động dạy và học; tăng cường sử dụng hình thức đóng vai/ diễn kịch/sân khấu hóa, mô phỏng, kể chuyện, khách mời, lớp học đảo ngược, thể hiện đầy đủ trong các đề cương học phần của CTĐT; thường xuyên tổ chức hoặc cử giảng viên tham dự nhiều tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng LMS trong dạy học; tăng cường ký kết hợp tác chính thức với các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cơ quan văn hóa - du lịch - di sản nhiều và đa dạng hơn nhằm tăng cường kinh nghiệm thực tế cho người học; tăng cường các chuyên đề về văn hóa - di sản các vùng miền, các nước, các khu vực trên thế giới.

5. Xây dựng các hướng dẫn về kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra và cách thức xây dựng ma trận đề thi để kiểm soát sự nhất quán của các câu hỏi thi, nội dung kiểm tra đánh giá với các chuẩn đầu ra của các học phần; tập huấn chuyên sâu cho giảng viên về phương pháp kiểm tra đánh giá và xây dựng rubrics; ban hành các quy trình cụ thể về tổ chức và chấm thi, kiểm tra đánh giá; lồng ghép các rubrics, quy định về việc trích dẫn cho các bài tiểu luận, thuyết trình, bài tập dự án, báo cáo thực địa/sản phẩm trong các đề cương học phần của CTĐT; định kỳ tổng kết về hiệu quả tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong các học phần, khảo sát ý kiến cụ thể của người học về hình thức thi, tiêu chí đánh giá... để có thêm cơ sở cải tiến; báo cáo phân tích phổ điểm thi kết thúc học phần của các học phần hằng năm; xây dựng, phê duyệt và sử dụng ma trận kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra ở cấp tổ bộ môn để đảm bảo độ giá trị và độ tin cậy; xây dựng quy trình đánh giá, phê duyệt đề thi, câu hỏi thi kết thúc học phần theo chuẩn đầu ra ở Tổ Bộ môn; bổ sung và ban hành quy định rõ ràng về việc xử lý học viên nộp tiểu luận trễ hạn và xử lý đạo văn; chuyển tải các tiêu chí đánh giá các tiểu luận, sản phẩm dự án, thuyết trình, báo cáo thực tập/thực địa, luận văn/dự án tốt nghiệp thành các rubrics chi tiết; xem xét sử dụng các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng khác và các tiêu chí cụ thể trong rubrics để đánh giá ý thức, thái độ, kỹ năng mềm của người học trong các hoạt động cá nhân và nhóm; định kỳ tổng kết sau mỗi kỳ học/năm học, trao đổi trực tiếp với học viên để xem xét mức độ học viên sử dụng việc phản hồi để cải thiện việc học của mình; lấy ý kiến phản hồi của người học về cơ chế, quy trình khiếu nại, phúc khảo để có cơ sở cải tiến.

6. Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên gắn với nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; ban hành quy định về tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ (KPIs) để tạo động lực cho giảng viên; có phần mềm tổng thể quản lý đội ngũ giảng viên/nghiên cứu viên với đầy đủ các dữ liệu liên quan đến hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định để có thể quản trị, giám sát các hoạt động và kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng dài hạn, trung hạn trong đó có các khóa đào tạo tăng cường năng lực của giảng viên về phát triển CTĐT, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra; phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên để xác định mức độ đáp ứng các chỉ tiêu về khoa học công nghệ

trong chiến lược phát triển trường các giai đoạn, làm căn cứ xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ của Trường.

7. Đánh giá kết quả thực hiện chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phụ vụ; rà soát, đánh giá và đưa ra các tiêu chuẩn năng lực đối với từng vị trí nhân viên hỗ trợ, đặc biệt năng lực phục vụ cộng đồng vào đề án vị trí việc làm để đảm bảo tuyển được đội ngũ nhân viên đáp ứng vị trí việc làm; xây dựng hệ thống đánh giá theo KPIs để thuận lợi cho việc đánh giá phân loại tạo động lực cho nhân viên trong thực hiện công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn đáp ứng mục tiêu chiến lược của Trường; xây dựng và ban hành quy định về quản trị theo kết quả công việc của đội ngũ nhân viên như: giao KPIs và đánh giá việc thực hiện KPIs theo tháng, học kỳ.

8. Chú trọng khảo sát, thu thập ý kiến góp ý của các bên liên quan làm căn cứ rà soát, điều chỉnh các chính sách tuyển sinh, tiêu chí xét tuyển người học phù hợp thực tế hơn, bổ sung các chính sách thu hút người học, đa dạng các phương thức xét tuyển người học và đổi mới công tác truyền thông tuyển sinh sau đại học; quan tâm đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo sau đại học giúp cho công tác giám sát sự tiến bộ của người học đào tạo trình độ thạc sĩ hiệu quả hơn; đổi mới các hình thức, phương pháp tư vấn và hỗ trợ người học phù hợp hơn với người học đào tạo trình độ thạc sĩ, xây dựng cơ chế tạo điều kiện cho họ được tham gia đầy đủ; tổ chức hội nghị/hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học để xây dựng kế hoạch cải tiến; thiết kế, xây dựng bổ sung khu nhà để xe, không gian cho các hoạt động ngoài giờ đáp ứng nhu cầu của cán bộ giảng viên và người học.

9. Xây dựng cơ chế phối hợp, phương pháp làm việc phù hợp đảm bảo các hoạt động của Nhà trường được thông suốt và hiệu quả; đẩy mạnh số hoá tài liệu nội sinh, thiết lập cơ sở học liệu riêng và xây dựng cơ chế liên thông phù hợp với Trung tâm Thư viện - Tri thức số giúp cho cán bộ giảng viên và người học truy cập khai thác học liệu được thuận tiện hơn; xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành giúp cho công tác đầu tư được hiệu quả hơn; quan tâm đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin của Trường đồng bộ với hệ thống công nghệ thông tin của Đại học Quốc gia Hà Nội đảm bảo việc vận hành được thông suốt, truy cập thuận tiện; xây dựng bộ tiêu chuẩn (KPIs) về môi trường, sức khỏe và an toàn cụ thể giúp cán bộ giảng viên và người học thực hiện được chủ động; thiết kế lại bộ câu hỏi phản hồi lấy ý kiến của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn (lưu ý tới đối tượng là người khuyết tật) đầy đủ và sâu hơn.

10. Hoàn thiện khung đo lường bằng bộ KPI, chuẩn hóa quy trình tự đánh giá, quy trình và cơ chế phản hồi, thiết lập cơ chế đối sánh với bên ngoài; mở rộng kênh phản hồi tới cựu học viên, nhà sử dụng lao động và giảng viên, tăng cường phỏng vấn nhóm, phân tích định tính; xây dựng ma trận chuẩn đầu ra - học phần - phương pháp đánh giá, áp dụng rubric theo chuẩn đầu ra và báo cáo định kỳ mức độ đạt chuẩn đầu ra; chuẩn hóa tích hợp nghiên cứu khoa học vào giảng dạy bằng ma trận nghiên cứu khoa học - CTĐT, cơ chế cập nhật nhanh học liệu giữa các

chu kỳ, phát triển kho học liệu số; tăng cường quản trị chất lượng dịch vụ hỗ trợ với KPI theo dịch vụ, công bố báo cáo chất lượng hằng năm, đẩy nhanh số hóa học liệu chuyên ngành; thiết lập cơ chế phản hồi minh bạch.

11. Chuẩn hóa hệ thống chỉ số và đo lường, tách riêng tỷ lệ việc làm 6 tháng và 12 tháng, tỉ lệ người học đã có việc làm trước khi tham gia CTĐT; thống kê nghiên cứu khoa học học viên theo loại hình, chất lượng và số lượng hằng năm; thiết lập bộ KPI mục tiêu và dashboard theo dõi các chỉ số chính, tích hợp mô hình cảnh báo sớm dựa trên dữ liệu học vụ và tiến độ; mở rộng đối sánh bên ngoài với CTĐT tương đồng và tham chiếu báo cáo thị trường lao động phù hợp với lĩnh vực đào tạo; tăng cường đánh giá tác động định lượng các biện pháp hỗ trợ, đặc biệt về cố vấn học thuật, quy trình luận văn/dự án, kết nối doanh nghiệp và hoạt động nghiên cứu; chuẩn hóa và thẩm định công cụ khảo sát hài lòng (độ tin cậy/hiệu lực), phân tách kết quả theo nhóm đối tượng và công bố kế hoạch, kết quả cải tiến CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Di sản học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.